

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL22B1TS
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Luật Tài chính(2)	Soạn thảo văn bản(2)	Nghiệp vụ toàn án, thi hành án dân sự, thừa phát lại(2)	Luật Thương mại(2)	Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo(2)	Luật Thuế(1)	Luật Dân sự và Tố tụng DS(4)	Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253801012798	Nguyễn Văn Bảo	20/10/1997	8.2	7.9	7.9	6.9	8.5	8.6	7.6	8.3	7.9	Khá
2	2253801012799	Dương Văn Bông	18/11/1982	9.6	9.3	9.3	9.1	9.5	9.7	9.6	9.0	9.4	Xuất sắc
3	2253801012800	Nguyễn Thành Chu	08/06/1962	7.8	7.1	8.0	6.2	8.5	8.6	8.1	7.8	7.8	Khá
4	2253801012801	Phạm Văn Duyên	31/12/1972	8.3	8.0	7.9	6.1	8.6	7.7	8.1	7.1	7.8	Khá
5	2253801012803	Lê Thanh Điền	11/11/1985	7.6	7.7	6.3	6.8	8.1	7.9	7.4	7.4	7.4	Khá
6	2253801012805	Nguyễn Văn Hậu	25/05/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
7	2253801012806	Phạm Thái Hòa	12/06/1988	7.6	7.1	6.2	6.0	8.2	7.5	7.7	8.3	7.4	Khá
8	2253801012807	Đinh Thị Thu Hương	06/11/2001	8.0	6.7	8.2	5.8	6.8	7.8	7.6	7.1	7.3	Khá
9	2253801012809	Tô Nam Khang	30/03/1993	8.2	7.5	7.2	7.4	8.7	7.7	8.0	8.0	7.9	Khá
10	2253801012813	Lê Nhật Diệu Lành	07/07/2006	3.0	0.0	2.6	0.0	0.0	3.1	0.0	0.0	0.8	Yếu
11	2253801012814	Phạm Kim Liên	21/07/1992	9.7	8.7	9.2	9.2	9.2	9.4	9.6	9.0	9.3	Xuất sắc
12	2253801012815	Lê Văn Lực	13/02/1988	8.7	8.7	8.1	8.8	9.0	8.9	8.3	8.3	8.5	Giỏi
13	2253801012817	Khuru Trần Võ Nghĩa	24/12/1973	9.5	8.6	8.4	9.6	8.2	9.6	9.0	8.3	8.9	Giỏi
14	2253801012819	Nguyễn Thị Cẩm Như	05/08/2001	8.0	8.8	7.7	8.1	8.2	8.1	8.6	8.3	8.3	Giỏi
15	2253801012820	Trang Quốc Pháp	06/08/2001	8.0	8.4	7.9	7.3	8.2	8.0	8.3	7.1	7.9	Khá
16	2253801012821	Nguyễn Văn Phước	05/07/1968	9.1	8.2	8.3	8.8	8.4	9.5	8.8	8.3	8.6	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 12 tháng 09 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái